TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 05 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Đức Minh;
2. Ông Nguyễn Đăng Hưng.
- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 28/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Đàm Quang N, sinh năm 1993, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đàm Quang H (sn 1968) và bà Đỗ Thị L (sn 1968); bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc D và 01con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 14/12/2017 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn T, sinh năm 1995, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; con ông Nông Sầm T, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 14/12/2017 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đặng N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian vừa qua, Đàm Quang N và Nông Văn T từ xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk đến rẫy của gia đình N tại Thôn 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông để hái cà phê. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, Nông Văn T điều khiển xe mô tô Wave màu xanh, biển số 14F5 – 8769 chở theo Đàm Quang N đi từ rẫy của gia đình N tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông ra trung tâm xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông để ăn sáng. Khi đi qua nhà ông Đặng N, Đàm Quang N thấy nhà khóa cửa nhưng không có ai trông coi nên nói với T dừng xe sát bên trái đường cách cổng nhà ông Đặng N khoảng 15m để đi vệ sinh. Khi xuống xe thì Đàm Quang N lấy chiếc cờ lê có sẵn trên xe đi về hướng cổng nhà của ông Đặng N, còn Nông Văn T thì ngồi chờ ở ngoài đường. Đàm Quang N đi vào cửa chính rồi dùng cờ lê đập mạnh 05 cái vào ổ khóa làm ổ khóa bung ra, Đàm Quang N đi vào bên trong nhà thì phát hiện chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màn hình cong, 43 inch màu đen đặt trên tủ gỗ nên Đàm Quang N rút hết dây điện rồi mang ti vi ra chỗ Nông Văn T đang đứng lấy chiếc võng dù màu rằn ri có sẵn trên xe quấn chiếc tivi trên lại rồi Đàm Quang N nói với Nông Văn T điều khiển xe chạy về hướng huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Trên đường đi Nông Văn T có hỏi Đàm Quang N về nguồn gốc chiếc tivi thì Đàm Quang N nói mới lấy trộm ở nhà kia (tức nhà của ông Đặng N) để đem đi bán lấy tiền tiêu xài, nghe vậy nhưng Nông Văn T không có phản ứng gì, tiếp tục cùng Đàm Quang N mang tivi đến huyện Đ, tỉnh Đăk Nông để tiêu thụ. Sau đó, ông Đặng N phát hiện bị mất tivi nên đã trình báo với Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tìm và bắt quả tang Đàm Quang N và Nông Văn Tuyến cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông đã thu giữ và trả lại: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen; 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát: 14F5 – 8769 cho ông Đặng N, Nông Văn T và bà Đỗ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp. Ngoài ra, CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông còn thu giữ: 01 chiếc cờ lê loại 32 Yeti – UAS Standard màu bạc; 01 chiếc võng dù màu rằn ri được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đăk Nông kết luận: chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng N không yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 05/QĐ-VKS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Đàm Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự

năm 1999; truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và thừa nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Đàm Quang N lợi dụng sự vắng mặt của ông Đặng N nên đã lén lút phá cửa, đột nhập vào nhà ông Đặng N để thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen có giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 (tám triệu) đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đối với hành vi của Nông Văn T tuy không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết được nguồn gốc tài sản có được do Đàm Quang N trộm cắp được mà có thì không có phản ứng gì và đồng ý cùng Đàm Quang N đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đàm Quang N về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nông Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Quang N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 2, khoản Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông đã trả lại 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen; 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển số 14F5 – 8769 cho ông Đặng N, Nông Văn T và bà Đỗ Thị L là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cờ lê loại 32 Yeti – UAS Standard màu bạc; 01 chiếc võng dù màu rằn ri là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng N không yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Phần tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan.

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song, do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 11/12/2017, Đàm Quang N đã lợi dụng lúc ông Đặng N vắng nhà, sơ hở trong việc trong coi, quản lý tài sản nên đã lén lút phá cửa và trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen của gia đình ông Đặng N có giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Bị cáo Nông Văn T tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết được nguồn gốc tài sản có được do Đàm Quang N trộm cắp được mà có thì không có phản ứng gì và đồng ý cùng Đàm Quang N đi tìm nơi tiêu thụ tài sản.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đàm Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, cụ thể:

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã

bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định.

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của ông Đặng N. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp. Tuy nhiên đối với tình tiết giảm nhẹ "tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu" mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là không phù hợp, vì các bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (do tài sản trộm cắp là chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen đã được thu hồi trả cho người bị hại nên trong vụ án này các bị cáo chưa gây thiệt hại).

Để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật cũng như tạo cơ hội cho bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mục đích của hình phạt là giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội sau này; do các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, vì vậy việc vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam là chưa phù hợp, HĐXX xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách là đảm bảo được mục đích, tính chất của hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Đàm Quang N là người chủ động, thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn nên cần dành cho bị cáo Đàm Quang N mức hình phạt cao hơn bị cáo Nông Văn T là phù hợp.

* Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình cong 4K, 43inch màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen; 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển số 14F5 – 8769 cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp: ông Đặng N, Nông Văn T và bà Đỗ Thị L là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đối với 01 chiếc cờ lê loại 32 Yeti – UAS Standard màu bạc; 01 chiếc võng dù màu rằn ri là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đặng N không yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan bà Đỗ Thị L vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì về việc các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển số 14F5 – 8769 để đi trộm cắp và bà Đỗ Thị L đã nhận lại chiếc xe này nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đàm Quang N và Nông Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đàm Quang N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/01/2018.

Giao các bị cáo Đàm Quang N và Nông Văn T cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cờ lê loại 32 Yeti – UAS Standard màu bạc; 01 chiếc võng dù màu rằn ri.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc các bị cáo Đàm Quang N, Nông Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có uyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Tiến Thọ